



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103584
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 93.922.664.673 (đồng)
- Địa chỉ: Số 56, Ngõ 102 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024)38686150
- Số fax: (024)38689682
- Website: <http://www.emesco.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): EMG

2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tiền thân là Công ty thiết bị phụ tùng cơ điện Nông nghiệp, được thành lập theo Quyết định số 3972/QĐ/BNN-TCCB ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100103584 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2005. Các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi gần nhất (lần thứ 9) là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103584 ngày 01 tháng 11 năm 2017

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm:

- Trung tâm dịch vụ cơ điện; địa chỉ Km 12, Quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ; địa chỉ Số 115A, Phan Trọng Tuệ, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Xí nghiệp cao su và cơ điện; địa chỉ Xuân Sen, Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội
- Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 378 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Đắc Lắc; địa chỉ: Số 15A, Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắc Lắc

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

*Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Gia công cơ khí;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất, lắp ráp nội địa hóa động cơ Diezen và liên hợp với máy nông nghiệp, máy chế biến;
- Sản xuất các sản phẩm kim loại đúc sẵn; Sửa chữa cơ khí;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Kinh doanh nông lâm sản;
- Bán buôn thực phẩm; Kinh doanh thực phẩm chế biến, nguyên vật liệu, thủy lợi và chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Kinh doanh thiết bị y tế, thiết bị phòng thí nghiệm; Kinh doanh thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm điện lạnh, điện gia dụng; Kinh doanh hàng tiêu dùng phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Kinh doanh thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm tin học, truyền thông;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Kinh doanh thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm điện tử;
- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác; Kinh doanh thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm ngành điện lực, điện máy, điện tử, tin học, truyền thông; Kinh doanh thiết bị phụ tùng vật tư cơ khí thủy lợi; Bán buôn, bán lẻ vật tư (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y, thiết bị phụ tùng cơ điện phục vụ cho ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Đại lý xăng dầu;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Kinh doanh các sản phẩm, vật tư, kim khí, vật liệu dùng cho ngành xây dựng và công nghiệp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Thương nghiệp bán buôn; Kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Thương nghiệp bán lẻ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ cho thuê kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng làm việc (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Đầu tư, xây dựng các công trình: thủy lợi, thủy điện, giao thông, dân dụng

-Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên);
Bán hàng đại lý, bán hàng (vật tư, ký gửi thiết bị phụ tùng cơ điện trong nước và nước ngoài)

-Sản xuất sản phẩm khác từ cao su; Sản xuất săm lốp máy kéo, săm lốp xe thô và các thiết bị, chế phẩm khác từ cao su

-Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ; Dịch vụ vận tải; Dịch vụ trông giữ xe ô tô qua đêm; Kinh doanh phương tiện vận tải đường bộ;

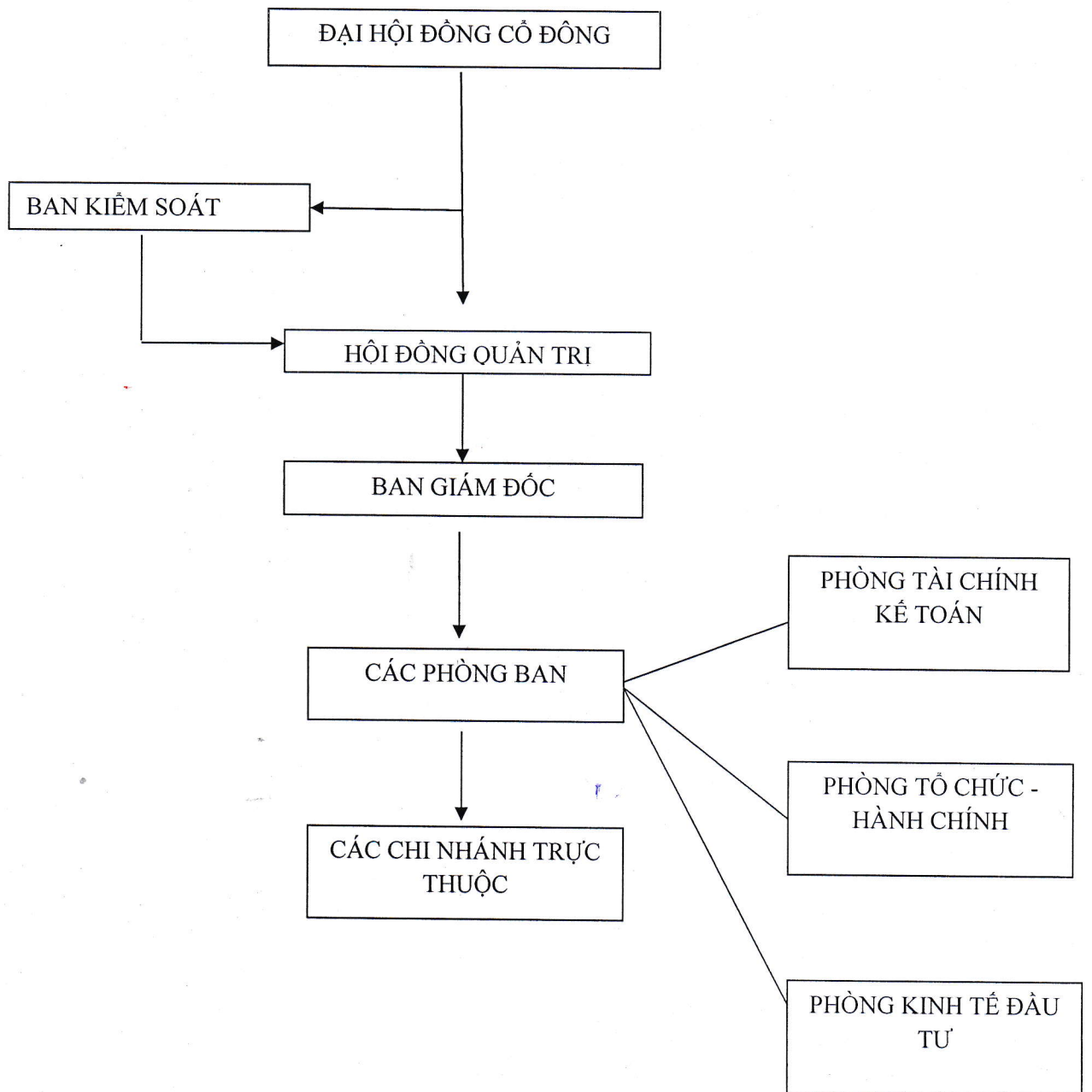
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Xuất nhập khẩu thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm ngành điện lực, điện máy, điện lạnh, điện gia dụng, điện tử, tin học, truyền thông; Xuất nhập khẩu các sản phẩm, vật tư, kim khí, vật liệu dùng cho ngành xây dựng và công nghiệp; Xuất nhập khẩu kinh doanh phân bón; Xuất nhập khẩu các mặt hàng sau: nông lâm sản và thực phẩm chế biến, nguyên vật liệu, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ loại Nhà nước cấm), thủy lợi và chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phương tiện vận tải đường bộ và hàng tiêu dùng phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; Xuất nhập khẩu vật tư (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y), thiết bị phụ tùng cơ điện phục vụ cho ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm.

-Sản xuất điện (Trừ hoạt động nhà nước cấm) Chi tiết: Thủy điện; Nhiệt điện than; Nhiệt điện khí; Điện hạt nhân; Điện gió; Điện mặt trời; Điện khác: sóng biển, thủy triều, diezen.....

*Địa bàn kinh doanh: Trong nước và nước ngoài

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a.Mô hình quản trị: Công ty thực hiện mô hình quản trị của Công ty đại chúng, thực hiện đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn khác, bao gồm:



b. Các chi nhánh trực thuộc:

- Trung tâm dịch vụ cơ điện
- Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ
- Xí nghiệp cao su và cơ điện tại Xuân Mai
- Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Thành phố Hải Phòng
- Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Đắc Lắc

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: 1000 Đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2022	TH2022	TỈ LỆ TH/KH (%)
1	Tổng Doanh thu	Đồng	74.436.281	75.145.451	101%
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	15.996.592	16.441.012	103%
3	Chi trả cổ tức	%	15%	15%	100%
4	Thu nhập BQ	Đồng	10.000.000	12.000.000	83,33%

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

- Danh sách Ban điều hành:

Lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Nguyễn Ngọc Nam	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	01/08/1989
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ	Thạc sỹ QTKD
-Chức vụ	Tổng Giám đốc
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	2,71%
2. Ông Trần Vũ Long	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	09/06/1975
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ	Cử nhân kinh tế
-Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0,3%
3. Bà Ngô Thị Lan Hương	
-Giới tính	Nữ
-Ngày tháng năm sinh	08/12/1977
-Quốc tịch	Việt Nam

-Trình độ	Cử nhân Tài chính Kế toán
-Chức vụ	Kế toán trưởng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0,55%

- **Những thay đổi trong ban điều hành: Không**
- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Cơ cấu cán bộ, nhân viên	Số lượng tại ngày 31/12/2022 (người)
1.Trên Đại học	02
2.Đại học	17
3.Cao đẳng	0
4.Trung cấp	03
5.Công nhân	11
6.Lao động phổ thông	0

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2022 đạt: **12.000.000 đồng/người/tháng**

Công ty áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào nguyên tắc phân phối tiền lương theo lao động và mức độ đóng góp của người lao động đối với Công ty.

Việc chi trả tiền lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 2 kỳ: Kỳ 1: Trả tạm ứng lương cơ bản vào ngày 25 hàng tháng, Kỳ 2 trả lương năng suất vào ngày mùng 10 của tháng sau

Các chính sách về tiền thưởng: Lễ Tết, Quyết toán tiền lương theo quý, năm được Công ty thực hiện đầy đủ đúng theo Quy chế tiền lương.

Các chính sách về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính (ĐVT: 1000 đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng (Giảm)
1	Tổng tài sản	109.401.010.491	108.789.356.201	0,99
2	Nợ phải trả	22.140.369.535	14.866.691.528	0,67
3	Vốn chủ sở hữu	87.260.640.956	93.922.664.673	1,08
4	Tổng Doanh thu	75.145.451.720	65.385.612.278	0,87
5	Lợi nhuận trước thuế	14.612.089.697	16.441.012.167	1,13

6	Lợi nhuận sau thuế	12.524.558.011	13.095.714.958	1,05
---	--------------------	----------------	----------------	------

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
<u>Tổng tài sản</u>	Lần	4,94	7,32	
<u>Tổng Nợ phải trả</u>				
<u>Tài sản ngắn hạn</u>	Lần	5,27	7,86	
<u>Tổng Nợ ngắn hạn</u>				
<u>Tổng tiền và các khoản đầu tư TC ngắn hạn</u>	Lần	0,12	0,68	
<u>Tổng Nợ ngắn hạn</u>				
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
<u>Nợ phải trả</u>	%	20,23	14,00	
<u>Tổng nguồn vốn</u>				
<u>Nguồn vốn chủ sở hữu</u>	Lần	4,7	7,67	
<u>Nợ ngắn hạn</u>				
<i>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
<u>Lợi nhuận trước thuế</u>	%	19,39	25,00	
<u>Doanh thu thuần + TN hoạt động tài chính + Thu nhập khác</u>				
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>	%	16,62	20,00	
<u>Doanh thu thuần + TN hoạt động tài chính + Thu nhập khác</u>				
<u>Lợi nhuận trước thuế</u>	%	13,35	15,00	
<u>Tổng tài sản</u>				
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>	%	11,44	12,00	
<u>Tổng tài sản</u>				
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>	%	14,35	14,00	
<u>Nguồn vốn CSH</u>				

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tính đến 31/12/2022

- Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành: 3.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng: 3.000.000 cổ phần

- Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: 3.000.000 cổ phần
 - Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng /cổ phần
- b) Cơ cấu cổ đông tổ chức và cá nhân: Tính đến 31/12/2022

TT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	138	3.000.000	100%
1	Tổng công ty cơ điện xây dựng - CTCP	01	1.489.230	49,64%
2	Tổ chức khác	02	34.265	1,14 %
3	Cổ đông cá nhân	135	1.476.505	49,22%
II	Nước ngoài	0	0	0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 đã quyết nghị một số vấn đề quan trọng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Cụ thể:

- Tiếp tục triển khai các thủ tục pháp lý giai đoạn chi tiết của Dự án đầu tư Khu chức năng hỗn hợp Emesco Complex tại Trung tâm dịch vụ cơ điện.
- Lập dự án đề trình Hội đồng quản trị xây sửa và khai thác khu văn phòng công ty tại số 56 Ngõ 102 Trường Chinh, Hà Nội.
- Khai thác 100% diện tích kho, đảm bảo tất cả các đơn vị đều đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.
- Tìm kiếm khách hàng và đầu tư mới hệ thống kho bãi tại Xí nghiệp Cao su Cơ điện tại Xuân Mai.
- Tận dụng các chính sách của Nhà nước về tiền thuê đất ổn định, vừa đầu tư dự án vừa khai thác kinh doanh kho.
- Thu hồi ở mức cao nhất các khoản nợ đọng, thu hồi các khoản đầu tư không hiệu quả.
- Đầu tư vào các dự án thủy điện có hiệu quả cao.
- Kinh doanh vật tư đảm bảo an toàn vốn và có lợi nhuận.
- Tăng hạn mức tín dụng và vốn chủ sở hữu để đảm bảo năng lực đầu tư.
- Tuyển dụng đào tạo nhân sự cho hoạt động kinh doanh và đầu tư.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nhanh chóng nắm bắt tình hình về các dự án đầu tư, sắp xếp, triển khai công việc theo quy trình. Bên cạnh đó đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thường niên. Với sự nỗ lực của HĐQT, BĐH và sự quyết tâm của tập thể CBCNV, năm 2022 Công ty đã hoàn thành kế hoạch đã đề ra về cả tiêu chí doanh thu và lợi nhuận.

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt mọi chỉ tiêu kế hoạch 2022 đề ra.

- Đối với các đơn vị, trong năm 2022 đã đạt được những kết quả rất khả quan, năm 2022 hầu hết tất cả các đơn vị đều hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được giao.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 giảm so với đầu năm: 612 triệu đồng tương đương 0.56% nguyên nhân:

- Các nhóm tài sản giảm so với đầu kỳ
 - Các khoản phải thu ngắn hạn giảm: 4.632 triệu đồng tương ứng 5,04% so với đầu kỳ
 - Hàng tồn kho giảm: 2.140 triệu đồng tương ứng 76,1% so với đầu kỳ
 - Tài sản ngắn hạn khác giảm: 76 triệu đồng tương ứng 39,3% so với đầu kỳ
 - Tài sản cố định giảm: 740 triệu đồng tương ứng 9,5% so với đầu kỳ
- Các nhóm tài sản tăng so với đầu kỳ trong khi tổng tài sản giảm
 - Tiền và các khoản tương đương tiền tăng: 6.201 triệu đồng tương ứng 289,1% so với đầu kỳ
 - Bất động sản đầu tư tăng; 700 triệu đồng tương ứng 24,1% so với đầu kỳ
 - Tài sản dài hạn khác tăng: 75 triệu đồng tương ứng 18,6% so với đầu kỳ

b) Tình hình nợ

- Nợ phải thu:

Nợ phải thu của khách hàng chiếm đa số trong tổng các khoản phải thu. Tại thời điểm 01/01/2022 là 103.072 triệu đồng, đến 31/12/2022 là 97.953 triệu đồng, giảm 5.119 triệu đồng tương ứng 5%. Nợ phải thu cao nguyên nhân chủ yếu do khách hàng không trả nợ đúng thời hạn. Các khoản nợ quá hạn được trích dự phòng hay không trích căn cứ trên thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán, tình hình thực tế của khách hàng và các yếu tố liên quan. Dự phòng phải thu tại thời điểm 31/12/2021 là: 12.334 triệu đồng.

- Nợ phải trả: Tại thời điểm 01/01/2022 là 22.140 triệu đồng, đến 31/12/2022 là 14.866 triệu đồng, giảm 7.274 triệu đồng tương ứng 32,8% so với đầu kỳ. Nguyên nhân do nợ phải trả người bán giảm (1.625 triệu đồng – tương ứng 47,4% so với đầu kỳ) và nợ vay ngắn hạn giảm (5.735 triệu đồng – tương ứng 77,5% so với đầu kỳ). Các khoản nợ này đều đảm bảo nguồn cân đối thanh toán.

Hiệu quả sử dụng tài sản

LNTT/TTS

LNST/TTS

Cuối năm

15,11%

12,03%

Đầu năm

13,35%

11,44%

3. Đánh giá về tổ chức, chính sách, quản lý

a) Công tác quản lý, đầu tư:

- Dự án đầu tư khu hỗn hợp tại Trung tâm cơ điện và dự án xây dựng tòa nhà văn phòng đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục pháp lý, đồng thời tiến hành đánh giá lại hiệu quả đầu tư nên tạm thời chưa triển khai. Công ty tiếp tục đánh giá và lựa chọn thời điểm đầu tư thích hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông.
- Đối với dự án đầu tư và khai thác khu văn phòng công ty tại số 56 Ngõ 102 Trường Chinh, Hà Nội: Công ty cũng đã có văn bản gửi Sở Kế hoạch Đầu tư để xin hướng dẫn thủ tục, Sở Quy hoạch và Kiến trúc để xin lập tổng mặt bằng. UBND TP Hà Nội cũng đã có văn bản gửi Sở QHKT báo cáo cụ thể để có chủ trương đầu tư. Quận Đống Đa, Phường Phương Mai đã có ý kiến thống nhất về phương án đầu tư. Dự kiến xin phép cơ quan chức năng liên quan để đầu tư hoàn thành trong năm 2023.
- Trong năm 2023 đã đề ra được nhiều giải pháp hỗ trợ Xí nghiệp cao su Xuân Mai tiếp tục khai thác các diện tích kho còn trống để hoạt động có lợi nhuận.

b) Công tác tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương:

- Năm 2022, ảnh hưởng khó khăn chung của đại dịch covid 19, Công ty vẫn đảm bảo chi trả tiền lương đầy đủ cho người lao động, không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ BHXH.
- Do ảnh hưởng của dịch covid diễn ra phức tạp Ban lãnh đạo Công ty đã phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn chi tiền cho cán bộ công nhân viên nghỉ mát Nha Trang.
- Giải quyết cho người lao động chế độ hưu trí đúng thời gian và các thủ tục với cơ quan bảo hiểm đầy đủ.
- Tiếp tục xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

c) Công tác tài chính kế toán:

- Công tác tài chính: Chủ động cân đối và sắp xếp nguồn vốn phục vụ nhu cầu SXKD và thực hiện các dự án đầu tư.
- Tăng cường công tác quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác lập báo cáo tài chính, trung thực, chính xác, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán.
- Công tác thu hồi nợ quá hạn chưa hiệu quả

4. Kế hoạch phát triển :

- Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại lĩnh vực kinh doanh phụ tùng nông nghiệp với các đối tác trong nước và Trung Quốc. Lựa chọn những đối tác uy tín, có năng lực và thương hiệu để đảm bảo an toàn vốn trong kinh doanh. Bên cạnh

đó, tiếp tục mở rộng kinh doanh các mặt hàng thép và nhôm cho các đối tác tin cậy.

- Rà soát các kho bãi để lập phương án đầu tư, sửa chữa, mở rộng nhằm tối ưu hóa diện tích cho thuê, tăng thu dài hạn.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Không có)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Công tác tổ chức

Trong năm 2022, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lê Văn An	Chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT là ngày 21/05/2010	04	100%
2	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Ủy viên HĐQT	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT là ngày 02/02/2005	04	100%
3	Ông Nguyễn Văn Thành	Ủy viên HĐQT	Ngày bắt đầu 11/06/2015 là Thành viên HĐQT	04	100%
4	Ông Nguyễn Ngọc Nam	Ủy viên HĐQT	Ngày 29/06/2020 bắt đầu là Thành viên HĐQT	04	100%
5	Ông Đỗ Mạnh Cường	Ủy viên HĐQT	Ngày 29/06/2020 bắt đầu là Thành viên HĐQT	04	100%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Năm 2022 là một năm ảnh hưởng khó khăn của dịch covid đến nền kinh tế thế giới nói chung, nước ta nói riêng và đặc biệt là đối với các doanh nghiệp, Công ty Cổ phần thiết bị phụ tùng chúng ta cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó. Tuy nhiên dưới sự hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực cao của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên trong đơn vị, công ty đã thực hiện hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã đề ra.

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những gì đã đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các chiến lược và nhằm chỉ đạo và điều hành SXKD của Công ty.

- Thực hiện vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trọng tâm là hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, chi trả cổ tức.
- Đánh giá kiểm soát chặt chẽ các khoản đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư .
- Thực hiện các nhiệm vụ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Lý lịch tóm tắt	Thông tin
1. Ông Lê Văn An	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	04/08/1958
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi-Thạc sĩ QTKD
-Chức vụ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0,18%
2. Ông Nguyễn Ngọc Bình	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	02/04/1957
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế tạo máy -Thạc sĩ QTKD
-Chức vụ	Ủy viên HĐQT
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	5,38%
3. Ông Đỗ Mạnh Cường	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	13/04/1973
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí – Thạc sĩ QTKD
-Chức vụ	Ủy viên Hội đồng quản trị
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0%
4. Ông Nguyễn Ngọc Nam	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	01/08/1989

-Nơi sinh	Hà Nội
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ QTKD
-Chức vụ	Ủy viên Hội đồng quản trị
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	2.71%
4. Ông Nguyễn Văn Thành	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	01/09/1952
-Nơi sinh	Hải Phòng
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Chuyên viên chính
-Chức vụ	Ủy viên Hội đồng quản trị
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	3,01%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT công ty gồm 05 thành viên, trong năm 2022 với trách nhiệm cho từng lĩnh vực cụ thể được phân công, các thành viên đã tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Nhìn chung, hoạt động của HĐQT đã bám sát và thực hiện theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ công ty, kịp thời họp bàn và ban hành các Nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và tích cực hỗ trợ giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện cho Ban điều hành thực hiện tốt các mục tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và của công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của công ty. Trong năm 2022, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty.

Các văn bản do HĐQT ban hành:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Số 46/2022/NQ-HĐQT	20/04/2022	NQ v/v Gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
2	Số 59/2022/NQ-HĐQT	04/05/2022	NQ v/v Triệu tập họp ĐHĐCĐ năm 2022
3	Số 78/2022/QĐ-HĐQT	02/06/2022	QĐ v/v Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
4	Số 79/2022/QĐ-HĐQT	02/6/2022	QĐ v/v Thành lập Ban kiểm tra tư

			cách cổ đông ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
5	Số 141A/2022/NQ-HĐQT	01/11/2022	NQ v/v phê duyệt kế hoạch vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng

- Các quyết định khác theo chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

c)Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành-viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Lý lịch tóm tắt	Thông tin
1.Bà Trần Thu Thủy	
-Giới tính	Nữ
-Ngày tháng năm sinh	30/09/1975
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
-Chức vụ	Trưởng Ban kiểm soát
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0%
2.Ông Lê Văn Bấy	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	25/11/1950
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
-Chức vụ	Ủy viên Ban kiểm soát
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	3,44%
3.Bà Vũ Thúy An	
-Giới tính	Nữ
-Ngày tháng năm sinh	25/07/1987
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
-Chức vụ	Ủy viên Ban kiểm soát
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0.20%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Cơ cấu và thành viên Ban kiểm soát :

- 1) Bà Trần Thu Thủy – Trưởng ban
- 2) Ông Lê Văn Bảy – Thành viên
- 3) Bà Vũ Thúy An – Thành viên

Năm 2022 Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

- Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Thẩm định báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

- Kiểm tra, rà soát tính pháp lý, trình tự thủ tục trong việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2022, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được, chưa đạt được .

Nhìn chung trong năm BKS đã triển khai hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

***Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022: 1.152.000.000 (đồng)**

- Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS (không kiêm nhiệm): 576.000.000 đồng
- Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS (kiêm nhiệm) : 576.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo Quy định của Nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán : Công ty TNHH kiểm toán A&C

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu

trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo đính kèm)

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Lê Văn An